

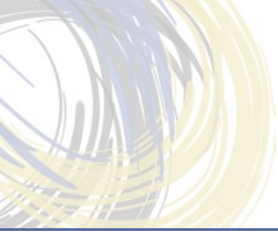


APNIC



APNIC

“Addressing the challenge of responsible Internet resource distribution in the Asia Pacific region”



APNIC

Asia Pacific Network Information Centre
PO Box 2131, Milton
Brisbane QLD 4064
Australia

Phone: +61-7-3858-3100
Fax: +61-7-3858-3199
Email: <info@apnic.net>

©APNIC Pty Ltd 2005



Mục lục

Giới thiệu	4
APNIC là gì?	5
Vai trò của APNIC là gì?	
Cơ cấu hoạt động APNIC như thế nào?	
Hội đồng Quản trị	5
Các hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2004	
Thành viên Hội đồng Quản trị	
Khu vực APNIC	6
Ban thư ký APNIC	7
Tình hình thành viên	8
Tổng thành viên đạt mức 1.000	
Xem xét phí NIR và phí liên minh	
Phối hợp toàn cầu và phát triển khu vực	9
WSIS và Quản trị Internet	
Hỗ trợ sự thành lập AfriNIC	
Triển khai server gốc APNIC	
Chương trình tài trợ Pan Asia ICT R&D	
Phát ngôn của APNIC trong các diễn đàn toàn cầu	
Các hoạt động đào tạo	12
Đội ngũ đào tạo và quản lý hành chính	
Phát triển khóa học	
Chuyển giao đào tạo trong năm 2004	
Trao đổi nhân viên giữa các NIR và các RIR	
Các Cuộc họp Chính sách Mở rộng APNIC	13
Dự họp và báo cáo	
Chương trình tài trợ APNIC	
Các cuộc họp APNIC sắp tới	
Quy trình phát triển chính sách	
Những thay đổi chính sách và cập nhật liên quan trong năm 2004	
Các nhóm công tác hoạt động năm 2004	
Phát triển truyền thông	15
Khảo sát thành viên và cổ đông	
Tái cơ cấu Ban thư ký	
Apster	
Các hoạt động mở rộng	
Bản dịch	
Phát triển cơ sở hạ tầng và các dự án lớn	16
MyAPNIC	
Các hệ thống và cơ sở hạ tầng Ban thư ký	
Làm sạch các chức năng không thỏa đáng	
Dự án CRISP	
Tình trạng nguồn	18
Vùng địa chỉ IPv4	
Dự án ERX đi đến kết thúc	
Vùng địa chỉ IPv6	
Thông số AS	
Financial reports	21
Consolidated statement of financial position	
Consolidated statement of activities	
Consolidated statement of cashflows	



Tổng Giám Đốc APNIC - Paul Wilson

Giới thiệu

Các thành viên APNIC và các bạn nhân viên thân mến

Báo cáo Thường niên APNIC năm 2004 nhằm mục đích cung cấp cho các bạn cái nhìn toàn diện về các hoạt động của APNIC trong suốt năm qua. Cá nhân tôi rất hài lòng với hoạt động của tổ chức trong năm 2004, và tôi tự hào về những thành quả được trình bày trong báo cáo này.

Trong suốt năm 2004, Ban thư ký APNIC đã tiếp tục đưa vào hoạt động một ngân sách cân bằng phát triển từ khoản ngân sách chiếm khoảng 28% trên năm trước. Các hoạt động của chúng ta tăng ổn định, được thể hiện qua sự gia tăng thành viên, phân phối nguồn tài nguyên và đào tạo trong năm 2004, và qua sự tăng trưởng khiêm tốn về đội ngũ nhân sự của Ban thư ký. Thật khó để dự đoán tương lai, nhưng tất cả các dấu hiệu đều cho thấy một mức tăng trưởng tương tự sẽ được duy trì bền vững trong năm tới.

Chính sách tài chính của APNIC đòi hỏi duy trì lượng dự trữ vốn ngang bằng với ngân sách cho năm tới; và trong khi các khoản ngân sách tăng lên, cần phải đạt được một mức thặng dư hoạt động để đáp ứng chính sách này. May thay, mặc dù mức thặng dư của APNIC nhỏ trong năm 2004, sự dự trữ vốn vẫn còn đủ để trang trải ngân sách dự kiến cho năm 2005.

Về vấn đề phát triển bền vững lâu dài, cần xem xét một số xu hướng sáp nhập. Sự gia tăng các doanh nghiệp sáp nhập và việc mua lại thành viên trong khu vực dẫn đến tình trạng thất thoát thành viên ở mức cao, làm tăng chi phí dịch vụ liên quan cho các tổ chức này. Đồng thời, phí và cơ cấu thành viên của các NIR đang được kiểm tra bởi một nhóm công tác đặc biệt. Trong trường hợp các ISP được phục vụ bởi các NIR, các ISP nhỏ hơn được lợi, trong khi các nhà cung cấp lớn hơn có các khoản trả trước đáng kể và có thể cho là bất hợp lý cho các dịch vụ phân phối. Những vấn đề này

dĩ nhiên có thể được chỉ ra và giải quyết thông qua các quy trình dân chủ của APNIC, tuy nhiên công việc trọng yếu cần có là xác định các giải pháp tốt nhất.

Trong năm qua, các hoạt động của APNIC trên phạm vi toàn cầu tiếp tục gia tăng. Việc tham gia vào quá trình WSIS của Liên Hiệp Quốc đã trở thành tâm điểm chi phí chính, và một điều tôi có thể thêm vào, với ít lợi ích trực tiếp về mặt các dịch vụ của APNIC cho các thành viên. Tuy nhiên khi trọng tâm chú ý toàn cầu về quản trị Internet tăng lên, chúng ta cần đáp ứng một cách năng động để chỉ ra những mối quan tâm của cổ đông, bất cứ điều gì họ có thể. Vào thời điểm viết báo cáo này, chúng tôi vừa được biết APNIC được Hội đồng Kinh tế Xã hội Liên Hiệp Quốc (ECOSOC) công nhận là một tổ chức trong 'vị trí tư vấn'. Công nhận quan trọng này sẽ cải thiện khả năng của chúng ta để tham gia, và tác động đến, các kết quả trong lĩnh vực quan trọng này.

Tóm lại, tôi muốn công nhận các nỗ lực của toàn thể nhân viên Ban thư ký, và cảm ơn sự cống hiến và những phẩm chất nghiệp vụ của họ trong năm qua. Tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả các thành viên và nhân viên của APNIC vì sự hỗ trợ liên tục của họ, mà điều đó đặc biệt quan trọng đối với thành công tập thể chúng ta.

Thân ái

Paul Wilson



APNIC là gì?

APNIC là một trong bốn Cơ quan Đăng ký Internet Khu vực (RIR) hiện đang cung cấp dịch vụ phân phối và đăng ký để hỗ trợ hoạt động Internet toàn cầu. Đây là một tổ chức thành viên mở rộng không vì lợi nhuận, trong đó các thành viên và cổ đông quyết định chính sách và phương hướng hoạt động của tổ chức thông qua quá trình cởi mở và dựa trên sự nhất trí.

Vai trò của APNIC là gì?

Trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương, APNIC có nhiệm vụ đảm bảo quản lý tốt các địa chỉ IP và các nguồn tài nguyên số liên quan để có thể đảm bảo hoạt động ổn định và đáng tin cậy của mạng Internet toàn cầu. APNIC cung cấp các dịch vụ nguồn Internet, giáo dục và đào tạo, tổ chức các cuộc họp chính sách mở rộng, và đại diện cho lợi ích của cộng đồng khu vực trên trường quốc tế.

Cơ cấu hoạt động APNIC như thế nào?

Cơ cấu của APNIC đảm bảo sự cởi mở và minh bạch trong mọi quy trình đưa ra quyết định. Cơ cấu này bao gồm:

- Các thành viên là những người tham gia bỏ phiếu về các vấn đề trong các Cuộc họp Thành viên và cung cấp ý kiến thông qua nhiều kênh khác nhau trong suốt cả năm
- Các cuộc họp Chính sách Mở rộng của APNIC, là nơi tất cả các bên quan tâm đều có thể tham gia chia sẻ tri thức, xây dựng mạng lưới, phát triển chính sách, và đào tạo
- Hội đồng quản trị (EC), do các thành viên bầu ra để đại diện cho họ trong việc đưa ra các quyết định và chính sách giữa các Cuộc họp Thành viên
- Ban thư ký, nhân viên của APNIC, thực hiện hoạt động thường ngày của tổ chức

Hội đồng Quản trị

Điều lệ APNIC quy định một Hội đồng quản trị (EC) gồm bảy thành viên, với vai trò chính là đại diện các thành viên trong các Cuộc họp Thành viên và giám sát hoạt động của Ban thư ký APNIC, bao gồm việc thanh tra ngân sách và báo cáo tài chính.

Các thành viên EC họp hàng tháng, chủ yếu là bằng các cuộc hội thảo qua điện thoại, tuy nhiên còn có các cuộc họp mặt trực tiếp tại các Cuộc họp Chính sách Mở rộng APNIC. Các thành viên EC không được trả lương cho các chức vụ của mình, tuy nhiên APNIC có thể tài trợ cho họ tham gia các cuộc họp quan trọng.



Các hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2004

Năm 2004, EC đã tổ chức các cuộc họp mặt trực tiếp cũng như các cuộc hội thảo qua điện thoại hàng tháng thông thường. Ban thư ký lên kế hoạch cho từng cuộc họp EC, trong đó luôn bao gồm phần xem xét các báo cáo tài chính hàng tháng và thảo luận các vấn đề quan trọng mà Ban thư ký cần sự giám sát và hướng dẫn của EC.

Sau đây là một số vấn đề quan trọng nhất đã được EC chú ý trong năm 2004:

- giám sát tài chính, bao gồm phê chuẩn và kiểm tra ngân sách thường niên
- chọn địa điểm cho cuộc họp APNIC 18
- xem xét và phê chuẩn các quyết định đã nhất trí về quy trình phát triển chính sách từ cuộc họp APNIC 17 và 18
- xem xét việc bỏ phiếu trực tuyến cho các vấn đề bầu cử
- giám sát phát triển ICANN, bao gồm các thỏa thuận để lập ASO MoU, kế hoạch chuyển giao Hội đồng Quản lý Địa chỉ (AC), cuộc hẹn với đại diện AC của APNIC, và thực hiện IANA
- dự kiến hợp nhất NRO
- theo dõi các bước phát triển của Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Xã hội Thông tin (WSIS)
- chỉ đạo và hưởng ứng cuộc điều tra khảo sát cổ đông và thành viên APNIC
- xem xét pháp chế về Internet của Hàn Quốc
- xem xét tiến triển của VNNIC trong năm đầu như một NIR
- giới thiệu chính sách phân phối tối thiểu đặc biệt cho các nền kinh tế Châu Phi trong khu vực APNIC

Thành viên Hội đồng Quản trị

Các thành viên EC được toàn thể thành viên bầu ra cho nhiệm kỳ hai năm. Năm 2004, các đại diện sau đã được bầu vào EC:

EC Member	From	Serving until
Akinori Maemura (Chair)	JP	March 2006
Yong Wan Ju (Secretary)	TW	March 2005
Kuo-Wei Wu (Treasurer)	KR	March 2005
Che-Hoo Cheng	HK	March 2006
Qian Hualin	CN	March 2005
Vinh Ngo	AU	March 2006
Ma Yan	CN	March 2005

Biên bản các cuộc họp EC được trình bày trên website của APNIC tại:

<http://www.apnic.net/ec>

EC gặp gỡ các đại diện Châu Á Thái Bình Dương trên Cộng đồng Quản lý Địa chỉ (AC) tại mỗi cuộc họp APNIC. Từ trái sang phải: Qian Hualin, Che-Hoo Cheng, Kuo-Wei Wu, Kenny Huang (AC), Geoff Huston, Akinori Maemura, Ma Yan, và Takashi Arano (AC). Không có trong ảnh là Yong Wan Ju và cả Vinh Ngo, những người được chọn vào EC sau cuộc họp này để lấp vào ghế trống bởi Geoff Huston.



Khu vực APNIC

APNIC phục vụ cho khu vực Châu Á Thái Bình Dương, bao gồm 62 nền kinh tế sau đây ở Châu Á và Châu Đại Dương.

Economies in the AP region

	ISO 3166 code	Members		ISO 3166 code	Members
Afghanistan	AF	2	Mayotte	YT	0
American Samoa	AS	1	Micronesia, Fed. States of	FM	1
Australia	AU	238	Mongolia	MN	8
Bangladesh	BD	27	Myanmar	MM	2
Bhutan	BT	1	Nauru	NR	1
British Indian Ocean Territory	IO	1	Nepal	NP	7
Brunei Darussalam	BN	2	New Caledonia	NC	4
Cambodia	KH	4	New Zealand	NZ	44
China	CN	30	Niue	NU	0
Christmas Island	CX	0	Norfolk Island	NF	0
Cocos (Keeling) Islands	CC	0	Northern Mariana Islands	MP	1
Comoros	KM	0	Pakistan	PK	40
Cook Islands	CK	1	Palau	PW	1
East Timor	TL	0	Papua New Guinea	PG	3
Fiji	FJ	4	Philippines	PH	48
French Polynesia	PF	1	Pitcairn	PN	0
French Southern Territories	TF	0	Reunion	RE	0
Guam	GU	6	Samoa	WS	1
Hong Kong	HK	116	Seychelles	SC	0
India	IN	113	Singapore	SG	49
Indonesia	ID	6	Solomon Islands	SB	1
Japan	JP	49	Sri Lanka	LK	11
Kiribati	KI	1	Taiwan	TW	22
Korea, Dem. People's Rep.	KP	0	Thailand	TH	39
Korea, Republic of	KR	4	Tokelau	TK	0
Laos People's Dem. Rep.	LA	3	Tonga	TO	1
Macau	MO	1	Tuvalu	TV	1
Madagascar	MG	1	Vanuatu	VU	1
Malaysia	MY	38	Vietnam	VN	2
Maldives	MV	2	Wallis and Futuna Islands	WF	0
Marshall Islands	MH	0	Other	AP	34
Mauritius	MU	4			
Total economies: 62			Total with APNIC members: 47		
					Total APNIC members: 978

Lưu ý:

- Các nền kinh tế được tổ chức trong phạm vi hệ thống Đăng ký Internet Khu vực được xác định theo hệ thống mã hóa của Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (ISO 3166).
- APNIC sử dụng mã hiệu 'AP' cho các tổ chức hoạt động xuyên suốt nhiều nền kinh tế.
- Các nền kinh tế được trình bày bằng chữ nghiêng được đại diện bởi các Cơ quan Đăng ký Internet Quốc gia (NIRs).
- Comoros, Madagascar, Mauritius, Mayotte, Reunion, và Seychelles sẽ trở thành phần đất thuộc khu vực Châu Phi khi AfriNIC được công nhận hoàn toàn là một RIR.



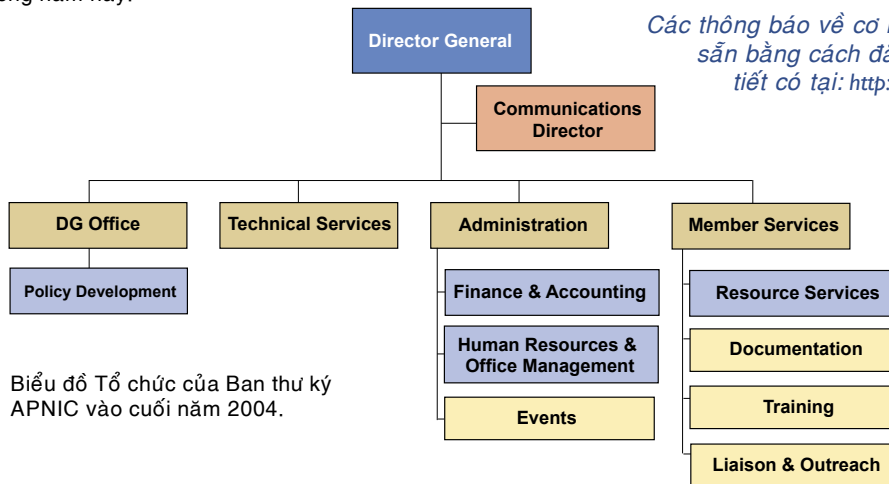
Ban thư ký APNIC

Đội ngũ nhân sự của Ban thư ký tăng sáu người vào năm 2004, nâng tổng số nhân viên lên 46 người (trong đó có 4 nhân viên bán thời gian và hai vị trí còn trống). Để hỗ trợ phạm vi dịch vụ và trách nhiệm của APNIC, các vị trí mới được tạo ra và một số vai trò hiện tại được xác định lại trong năm này. Những vị trí mới được tạo ra và bổ nhiệm trong năm 2004 bao gồm một Chuyên viên Nghiên cứu và Quan hệ Đối ngoại cho Đông Nam Á, một Giám đốc Truyền thông, một Chuyên gia Nghiên cứu Internet, và một Điều phối viên Mở rộng. Hai thực tập sinh Quản trị viên Hệ thống cũng làm việc trong năm này.

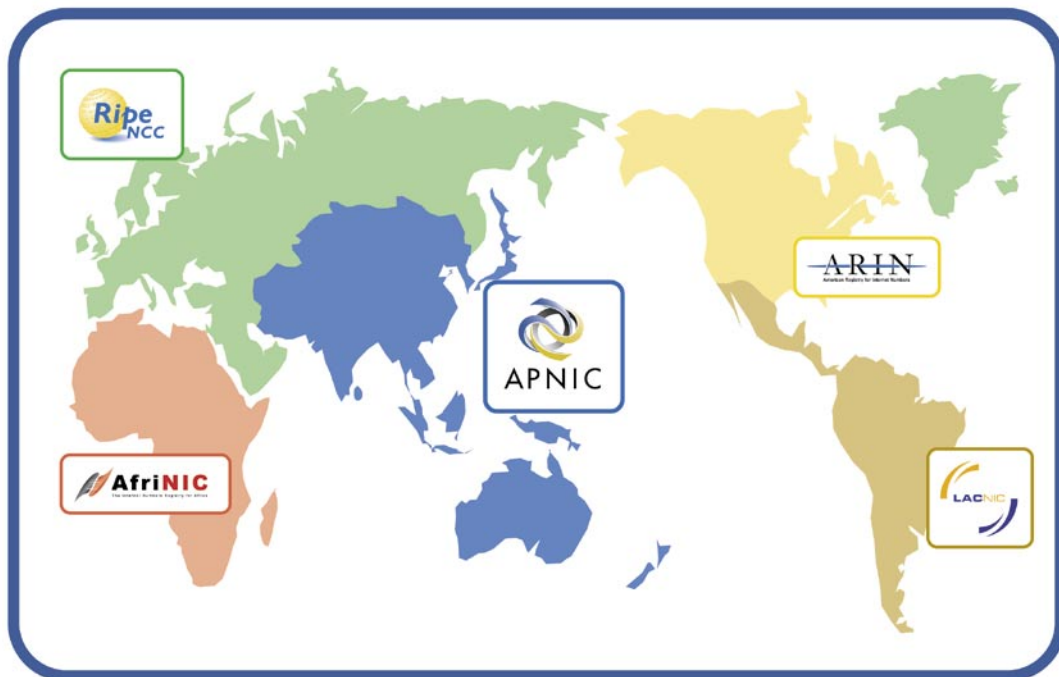
Asia Pacific languages spoken by APNIC staff

Bahasa Indonesian	Hindi	Sinhalese
Bangla	Japanese	Taiwanese
Cantonese	Korean	Tamil
English	Lao	Telegu
Filipino (Tagalog)	Malay	Thai
Fijian	Mandarin	Urdu
French	Punjabi	Vietnamese

Các thông báo về cơ hội nghề nghiệp tại APNIC có sẵn bằng cách đăng ký danh sách gửi thư. Chi tiết có tại: <http://www.apnic.net/community/lists>



Biểu đồ Tổ chức của Ban thư ký APNIC vào cuối năm 2004.



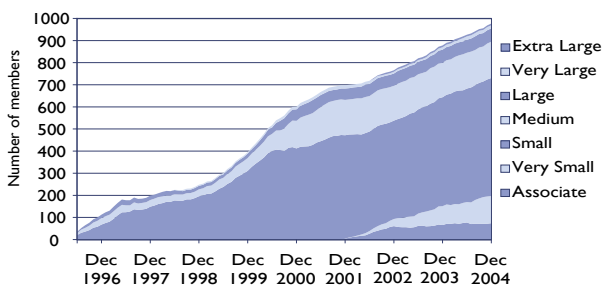


Tình hình thành viên

Tổng thành viên đạt mức 1.000

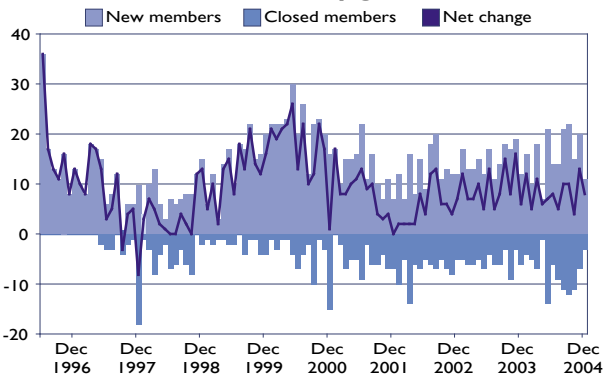
Tỷ lệ tăng trưởng thành viên dùng mạng năm 2004 hơi thấp hơn so với tỷ lệ của năm 2003. Vào cuối năm này, Tổng số thành viên đã tăng thêm 99 thành viên, nâng lên 978 thành viên.

Membership growth (cumulative, by category)



Tổng số thành viên có thêm đó bao gồm 189 được kết nạp trong suốt năm, bù trừ với 90 thành viên mất đi.

Net membership growth

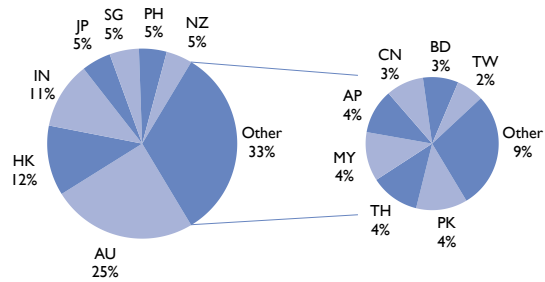


Một trong những nguyên nhân chính của việc thất thoát thành viên là nhiều thành viên hiện tại đã trở thành một thực thể riêng biệt, thông qua việc sáp nhập hay mua lại thành viên. Trong những trường hợp này, việc sử dụng địa chỉ kết hợp thường có nghĩa rằng bên còn lại chuyển sang một tầng lớp thành viên cao hơn.

Ban thư ký APNIC cũng kết thúc tư cách thành viên khi các tổ chức ra khỏi doanh nghiệp, trở nên không thể liên hệ, hoặc không nối lại được bằng cách trả phí thường niên của họ. Trong những trường hợp này, Ban thư ký đòi lại các nguồn tài nguyên Internet liên quan.

Mức tăng trưởng thành viên cao nhất trong năm 2004 đến từ Australia, với mức gia tăng 41 thành viên mạng. Có một hoạt động quan trọng ở Nam Á, cụ thể là Ấn Độ (tăng 9 thành viên), Pakistan (7), Bangladesh (2), và Nepal (1). Nước láng giềng Afghanistan cũng gia nhập thành viên APNIC cho lần đầu tiên với hai thành viên.

Geographic distribution of members



Xem xét phí NIR và phí liên minh

Tại APNIC 18, hai đề xuất đã được thảo luận liên quan đến kế hoạch thu phí cho các thành viên NIR và liên minh.

Đề xuất thứ nhất (prop-022-v001) nhằm rút một khoản bất thường trong kế hoạch phí hiện hữu mà có thể dẫn đến việc tính nhiều hóa đơn cho cùng một địa chỉ khi sự phân phối IPv6 được mở rộng. Đề xuất này đã đạt được sự nhất trí.

Đề xuất thứ hai (prop-024-v001) nhằm thay đổi cơ cấu phí liên minh và NIR bằng cách áp dụng một giới hạn trên cho phí theo mỗi địa chỉ. Mặc dù đề xuất này không đạt được sự nhất trí, cuộc thảo luận đã dẫn đến việc một nhóm công tác được thành lập để thực hiện việc xem xét cơ bản toàn bộ cơ cấu phí NIR. Việc xem xét này sẽ tiếp tục vào năm 2005.

Các NIR hiện nay là:

- APJII (Indonesia)
- CNNIC (Trung Quốc)
- JPNIC (Nhật Bản)
- KRNIC of NIDA (Hàn Quốc)
- TWNIC (Đài Loan)
- VNNIC (Việt Nam)

Thông tin chi tiết về thành viên APNIC, bao gồm phí, đơn gia nhập, và danh sách các thành viên hiện thời có sẵn tại: <http://www.apnic.net/member>



Phối hợp toàn cầu và phát triển khu vực

WSIS và Quản trị Internet

Các cuộc thảo luận về 'Quản trị Internet' đã nổi lên trong cộng đồng Internet toàn cầu trong suốt năm 2004, khi Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Xã hội Thông tin (WSIS) tiếp tục bước vào Giai đoạn II và khởi đầu các hoạt động như lập Nhóm Công tác Quản trị Internet (WGIG).

Trong năm 2004, WSIS tiếp tục công việc chuẩn bị cho cuộc họp giai đoạn hai của mình tại Tunis năm 2005. Tất cả các RIR, kể cả APNIC, kiểm tra các bước phát triển WSIS và tham gia các cuộc họp đến phạm vi mà quy trình WSIS cho phép.

Đặc điểm nổi trội của các cuộc thảo luận trong những diễn đàn này là nhu cầu nhất trí những gì mà thuật ngữ 'Quản trị Internet' thực sự hàm ý. Quả thực, đây là một trong những nhiệm vụ chính của WGIG, được Liên Hiệp Quốc thiết lập để hỗ trợ quy trình WSIS. WGIG được chính thức giao nhiệm vụ soạn thảo báo cáo về cuộc họp Tunis, có thể bao gồm "các đề xuất hoạt động... về quản trị Internet".

Cộng đồng thiết lập địa chỉ được trình bày trên WGIG bởi Raúl Echeberría, Giám đốc Điều hành của LACNIC.

Là một thành viên khối ITU-T, APNIC theo dõi chặt chẽ các cuộc thảo luận quản trị Internet và cố gắng trình bày hiệu quả các mối quan tâm của cộng đồng thiết lập địa chỉ toàn cầu. Ví dụ, tại một hội thảo ITU về tiêu chuẩn hóa viễn thông vào tháng Hai, Tổng Giám đốc APNIC, Paul Wilson, đã có mặt để giải thích các vấn đề thiết lập địa chỉ IP, quản lý địa chỉ, phát triển chính sách, vai trò và trách nhiệm của APNIC.

APNIC đã thông báo cho cộng đồng sự phát triển quản trị Internet thông qua một loạt các bài viết chi tiết trong Apster, các báo cáo trong nhiều cuộc họp khác nhau (kể cả các Cuộc họp Thành viên APNIC), và bằng cách tạo ra một bộ phận quản trị Internet chuyên dụng trên web site APNIC.

Vào cuối năm 2004, APNIC cũng bắt đầu cung cấp sự hỗ trợ bằng hiện vật cho một dự án lớn UNDP-APDIP về Quản trị Internet được gọi là Đối thoại Khu vực Mở rộng về Quản trị Internet (ORDIG). ORDIG cũng được hỗ trợ bởi Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế Canada (IDRC), Ủy ban Kinh tế Xã hội Liên Hiệp Quốc (ECOSOC), và Quỹ tài trợ DIPLO.

Các hoạt động chính của ORDIG bao gồm một cuộc khảo sát nhiều cổ đông và một cổng quản lý cộng đồng về các quyền ưu tiên quản trị Internet cho khu vực này, cũng như nghiên cứu về chính sách thực hành tốt nhất và việc phát triển các tài liệu đào tạo quản trị Internet.

APNIC có liên kết với nhiều nguồn quản trị Internet tại: <http://www.apnic.net/news/hot-topics/internet-gov>

Cổng quản trị Internet Châu Á Thái Bình Dương UNDP-APDIP nằm tại: <http://www.igov.apdip.net>

Phát triển NRO và ASO

Tổ chức Nguồn Thông số Internet (NRO) đại diện cho một đầu mối liên lạc duy nhất cho hệ thống RIR và thực hiện các hoạt động RIR liên kết, bao gồm các dự án kỹ thuật liên kết, các hoạt động quan hệ đối ngoại và phối hợp chính sách. Paul Wilson đóng vai trò lãnh đạo của NRO năm 2004, trọn năm hoạt động đầu tiên của tổ chức này.

Năm 2004, NRO đã thực hiện một số đóng góp cho quy trình WSIS, nhằm cải thiện sự thông hiểu tốt hơn về hệ thống thiết lập địa chỉ hiện thời và cách hệ thống này đáp ứng các nhu cầu kỹ thuật về Internet và tạo cơ hội cho tất cả các bên quan tâm tham gia.

NRO hoàn tất các cuộc thương thảo với ICANN để thành lập một cơ cấu Tổ chức Hỗ trợ Quản lý Địa chỉ Internet (ASO) mới, được thiết kế để mang tính đại diện nhiều hơn cho các cộng đồng RIR. Dưới cơ cấu mới này (sẽ đi vào hoạt động vào tháng Mười năm 2004), Cộng đồng Thông số NRO sẽ thực hiện vai trò của Cộng đồng Quản lý Địa chỉ ASO. Các đại diện Châu Á Thái Bình Dương hiện nay của Cộng đồng Thông số là Hyun-joon Kwon, Kenny Huang, và Takashi Arano.

Web site NRO tại: <http://www.nro.net>

Hỗ trợ sự thành lập AfriNIC

APNIC tiếp tục làm việc với các RIR để hỗ trợ sự thành lập của AfriNIC như một RIR cho khu vực Châu Phi, được dự kiến trở thành chính thức vào giữa năm 2005. Cụ thể là, APNIC đóng góp 27.000 USD trong số 100.000 USD mà NRO có từ các RIR để hỗ trợ các hoạt động bước đầu của AfriNIC.

Vào tháng Bảy, Hội đồng Quản trị APNIC giới thiệu một chính sách phân phối tối thiểu IPv4 đặc biệt để áp dụng cho các nền kinh tế Châu Phi hiện nay trong khu vực APNIC. Phương pháp tạm thời này phù hợp với các chính sách cũng được ARIN và RIPE NCC giới thiệu.

APNIC cũng hỗ trợ về tư liệu, đào tạo, và các hệ thống phần mềm.

Một biểu hiện thấy rõ về sự hỗ trợ của APNIC cho AfriNIC là lôgô mới của AfriNIC, được thiết kế bởi chuyên viên thiết kế đồ họa của APNIC là Chiaki Kanno.

Khi AfriNIC đi vào hoạt động hoàn toàn, nó sẽ đảm đương trách nhiệm cho nhiều nền kinh tế hiện đang được các RIR khác phục vụ. Những cơ quan trong khu vực APNIC hiện nay sẽ được chuyển giao cho AfriNIC là Comoros, Madagascar, Mauritius, Reunion, và Seychelles.



Lôgô mới của AfriNIC.

Web site chính thức của AfriNIC là: <http://www.afrinic.net>



Triển khai server gốc APNIC

APNIC liên tục tập trung triển khai các địa điểm chương trình nhân bản server gốc quanh khu vực APNIC năm 2004. Làm việc với các điều hành viên tương ứng, ISC (gốc F-) và Autonomica (gốc I-), APNIC hỗ trợ triển khai các server gốc ở Brisbane, Jakarta, Kuala Lumpur, và Singapore.

Các chương trình nhân bản server gốc được thông báo cho hệ thống định tuyến Internet bằng cách dùng kỹ thuật anycast BGP, điều khiển chuyển tải từ vị trí bất kỳ đến địa điểm server gốc gần nhất. APNIC và các nhà điều hành server gốc chọn các địa điểm cho chương trình nhân bản bằng cách công khai tìm kiếm những bày tỏ quan tâm từ các máy chủ có triển vọng. APNIC hiện đang tập trung triển khai 10 server gốc quanh khu vực. Con số này sẽ tăng lên trong những năm tới.

Bên cạnh việc liên tục chú ý đến các gốc F- và I-, APNIC sẽ hỗ trợ RIPE NCC triển khai các chương trình nhân bản của gốc K- quanh khu vực trong năm 2005. Các điểm triển khai server gốc dự kiến trong năm tới bao gồm Indonesia, Việt Nam, Australia, Trung Quốc, và Ấn Độ.

APNIC cũng sẽ duy trì một cam kết hoạt động liên tục cho các công việc triển khai server gốc hiện hữu.

Đối với những việc phát triển sau cùng về dự án server gốc, hãy xem:

<http://www.apnic.net/services/rootserver>

Chương trình tài trợ Pan Asia ICT R&D

APNIC tiếp tục kết hợp chặt chẽ với chương trình tài trợ Pan Asia ICT R&D. Chương trình này là một sáng kiến của Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế (IDRC) do Canada tài trợ và tồn tại để giúp đỡ các nhà nghiên cứu và các cộng đồng ở các nước đang phát triển tìm ra giải pháp cho những vấn đề xã hội, kinh tế và môi trường của họ.

APNIC đã là đối tác tài trợ trong chương trình này từ năm 2002 và có vị trí trong cả chương trình này lẫn các ủy ban tài trợ.

Chương trình tài trợ Pan Asia ICT R&D hiện là một trong những nguồn tài trợ lớn nhất cho việc nghiên cứu và phát triển ICT trong khu vực. Năm 2004, chương trình này tài trợ cho 21 dự án mà mỗi dự án lên tới 30.000 USD.

APNIC đặc biệt quan tâm khuyến khích các ứng dụng tài trợ liên quan đến cơ sở hạ tầng Internet, các tác động chính sách hành chính và kỹ thuật đối với các nước đang phát triển, và nghiên cứu các vấn đề định tuyến hoặc thiết lập địa chỉ.

Chi tiết đầy đủ của chương trình tài trợ này có tại:
http://web.idrc.ca/en/ev-9609-201-1-DO_TOPIC.html



Các chương trình nhân bản server gốc ở Châu Á Thái Bình Dương.



Phát ngôn của APNIC trong các diễn đàn toàn cầu

Meetings attended in 2004

Month	Meeting	Location
January	PTC'04	Honolulu, USA
	SANOG III/South Asian IPv6 Summit	Bangalore, India
	RIPE 47	Amsterdam, The Netherlands
	NZNOG'04	Hamilton, New Zealand
February	ITU Seminar on Standardization	Phnom Penh, Cambodia
	APRICOT 2004 / APNIC 17	Kuala Lumpur, Malaysia
March	59th IETF	Seoul, Korea
	UN ICT Task Force Global Forum on Internet Governance	New York, USA
	Asia Pacific Meeting on WSIS Implementation and Preparation for APT Ministerial Conference	Bangkok, Thailand
April	LACNIC VI	Montevideo, Uruguay
	8th PITA Annual General Meeting	Auckland, New Zealand
	Global IPv6 Summit	Beijing, China
	ARIN XIII	Vancouver, Canada
May	RIPE 48	Amsterdam, The Netherlands
	INET/IGC 2004	Barcelona, Spain
	UN ICT Task Force Asia and Pacific Regional Meeting on Internet Governance	Shanghai, China
	Workshop on ENUM and IDN	Bander Seri Begawan, Brunei
	AfriNIC 1	Dakar, Senegal
June	WSIS Second Phase Preparatory Meeting	Hammamet, Tunisia
July	Global IPv6 Summit	Seoul, Korea
	AP* Retreat	Cairns, Australia
	18th APAN	Cairns, Australia
	ICANN Meetings	Kuala Lumpur, Malaysia
	SANOG IV	Kathmandu, Nepal
August	60th IETF	San Diego, USA
	APT/PITA Regional ICT Meeting	Nadi, Fiji
September	APNIC 18	Nadi, Fiji
	Consultations on establishment of WGIG meeting	Geneva, Switzerland
	RIPE 49	Manchester, United Kingdom
	UK IPv6 Task Force, in conjunction with RIPE and the European IST IPv6 Cluster	Manchester, United Kingdom
October	UNESCAP - First Regional Conference	Bangkok, Thailand
	2nd International Seminar on Internet Resources Management	Colombo, Sri Lanka
	NANOG 31/ARIN XIV	Reston, USA
	LACNIC VII	San Jose, Costa Rica
November	61st IETF	Washington DC, USA
	Working Group on Internet Governance (WGIG) Meeting	Geneva, Switzerland
December	ICANN Meetings	Cape Town, South Africa
	Sub-Regional Conference on ICT for Development in Pacific Islands Developing Countries	Suva, Fiji

*Các bài trình bày của nhân viên APNIC trước các tổ chức bên ngoài có tại:
<http://www.apnic.net/community/presentations>*



Các hoạt động đào tạo

Đội ngũ đào tạo và quản lý hành chính

Đội ngũ đào tạo của APNIC được mở rộng năm 2004 thêm bốn chuyên gia đào tạo toàn thời gian. Những nhân viên này thường xuyên được hỗ trợ bởi nhân viên từ các phòng ban khác. Hỗ trợ hành chính quan trọng cho chương trình đào tạo này hiện đang được cung cấp bởi Viện công nghệ Châu Á (AIT) ở Bangkok, dưới một thỏa thuận được thương thảo năm 2003.

AIT hỗ trợ về mặt hành chính và hậu cần cho các sự kiện đào tạo của APNIC, tạo nên mạng lưới liên lạc rộng rãi của nó trong khu vực.

Phát triển khóa học

Phạm vi các khóa học đào tạo của APNIC liên tục phát triển trong năm 2004, với hội thảo DNS hoàn tất gần đây được triển khai sớm trong năm này. Đây là một cuộc hội thảo kéo dài hai ngày được thiết lập để giúp các chuyên viên mạng hiểu khái niệm, cấu hình và hoạt động của DNS. Trong khóa học của năm, hội thảo DNS đã được tổ chức tại tám địa điểm quanh khu vực, bao gồm Malaysia, Thái Lan, Hồng Kông, và Singapore.

Ngoài khóa học hai ngày này, việc triển khai hội thảo bốn ngày về DNS Nâng cao bắt đầu vào đầu năm 2004, được mở rộng để bao gồm vấn đề bảo mật DNS và các chủ đề nâng cao khác. Khóa học này trước tiên được tổ chức vào tháng Mười Hai tại Singapore và sẽ là một phần quan trọng của chương trình đào tạo APNIC trong những năm tới.

APNIC cũng cung cấp chương trình học khác về kỹ thuật mới trong năm 2004 - bài giảng Đăng ký Định tuyến Internet APNIC, trước hết được cung cấp tại cuộc họp APNIC 17 ở Kuala Lumpur vào tháng Hai.

Chuyển giao đào tạo trong năm 2004

Một kế hoạch đào tạo hoàn chỉnh trong năm 2004 phân công chuyên viên đào tạo của APNIC chuyển giao 34 khóa học ở 25 địa điểm trên khắp khu vực, đạt hơn 900 chuyên viên Internet cho khóa học của năm. Năm này cũng bao gồm một số cột mốc quan trọng đối với chương trình đào tạo APNIC, trong đó có sự kiện đào tạo APNIC đầu tiên ở Pakistan, được tổ chức bởi Viện Công nghệ Thông tin NUST, và tổ chức tại khu trường sở NIIT Rawalpindi.

Vào tháng Ba, APNIC tổ chức sự kiện đào tạo cộng tác đầu tiên của mình với AIT/intERLab ở Thái Lan. Các khóa học được thực hiện ở Bangkok, Thái Lan tại khu trường sở AIT, và bao gồm cả hội thảo DNS mới và một phiên họp về các yếu tố cần thiết quản lý tài nguyên Internet.

Vào tháng Bảy, APNIC được Đại học Malaya mời hướng dẫn bài giảng về phát triển quản lý tài nguyên Internet cho chương trình Thạc sĩ Công nghệ Thông tin. Buổi học này thu hút gần 80 học viên, chuyên viên trường đại học, và các thành viên APNIC.

Đội ngũ đào tạo của APNIC liên tục hỗ trợ các Nhóm Điều hành viên Mạng quanh khu vực, chuyển giao các

khóa đào tạo có liên kết với SANOG III ở Bangalore, Ấn Độ, SANOG IV ở Kathmandu, Nepal, và NZNOG 04 ở Hamilton, New Zealand. APNIC cũng muốn chú ý đến sự thành lập Nhóm các Điều hành viên Mạng của Pacific (PACNOG) tiếp theo APNIC 18 ở Fiji.

Training locations in 2004

Date	Location	Sponsor or host
January	Bangalore, India	SANOG III/ South Asian IPv6 Summit
	Hamilton, New Zealand	NZNOG 04
February	Kuala Lumpur, Malaysia	APNIC 17/ APRICOT 2004
March	Bangkok, Thailand	intERLab, AIT
	Kathmandu, Nepal	NPIX
	Rawalpindi, Pakistan	NIIT and IEEE
April	Beijing, China	IPv6 Global Summit in China
	Hong Kong	Juniper Networks
	Melbourne, Australia	Telstra Wholesale
May	Manila, Philippines	University of Santo Tomas
June	Vientiane, Laos	LANIC and ETL
	Nha Trang City, Vietnam	VNPT
July	Beijing, China	CNNIC
	Kuala Lumpur, Malaysia	University of Malaya
	Jakarta, Indonesia	NiCE 2004 and APJII
	Kathmandu, Nepal	SANOG IV
August	Nadi, Fiji	APNIC 18
September	Hanoi, Vietnam	VNNIC
	Bangkok, Thailand	CAT Telecom
October	Colombo, Sri Lanka	Sri Lanka Telecom
	Hong Kong	Hong Kong Education City
November	Perth, Australia	APTLD Association
	Taipei, Taiwan	TWNIC
December	Singapore	Republic Polytechnic

Chi tiết đầy đủ của các khóa học được lên lịch cho năm 2005 có sẵn tại : <http://www.apnic.net/training>

Trao đổi nhân viên giữa các NIR và các RIR

Năm 2004, Ban thư ký APNIC tổ chức trao đổi nhân viên từ các NIR như một phần của nỗ lực không ngừng để tăng sự nhất quán trong thực hành và ứng dụng các chính sách xuyên khu vực. Năm 2004, Shim Dong Wook (KRNIC), Yuka Suzuki (JPNIC), Luo Yan (CNNIC), và Chen Tao (CNNIC) đã làm việc với nhóm nhân viên phân phát tài nguyên APNIC.

Các RIR cũng liên tục thực hành các cuộc trao đổi nhân viên ngắn hạn, nhằm chia sẻ kiến thức vận hành xuyên khu vực. Laura Cobley của RIPE NCC đã làm việc vài tuần tại Ban thư ký APNIC, cũng như tham dự cuộc họp APNIC 17 tại Nadi, Fiji.



Các Cuộc họp Chính sách Mở rộng APNIC

Các cuộc họp APNIC là một cơ hội cho các thành viên của cộng đồng APNIC cùng nhau phát triển chính sách, chia sẻ thông tin và mạng với những người khác trong cộng đồng. Cuộc họp chính sách mở rộng đầu tiên của mỗi năm được tổ chức như một cuộc hội thảo của APRICOT và cuộc họp thứ hai là cuộc họp độc lập.

Năm 2004, APNIC 17 được tổ chức tại Kuala Lumpur, Malaysia và APNIC 18 được tổ chức tại Nadi, Fiji. APNIC 18 là cuộc họp APNIC đầu tiên được tổ chức trong khu vực Thái Bình Dương và tạo cơ hội đầu tiên để tham dự một cuộc họp APNIC cho nhiều người trong khu vực. Các hostmaster APNIC có mặt trong cả hai cuộc họp để tư vấn cá nhân và tại Nơi Giải đáp Thắc mắc APNIC.

Attendance at APNIC meetings in 2004

APNIC 17 (Kuala Lumpur)	Total APRICOT attendance	931
	Member Meeting attendance	123
APNIC 18 (Nadi)	Total attendance	146
	Member Meeting attendance	72

Dự họp và báo cáo

APNIC đã liên tục cung cấp nhiều cách cho những người tham gia tại chỗ và từ xa để tiếp cận và thông hiểu các cuộc thảo luận của Cuộc họp Chính sách Mở rộng, bao gồm:

- video trực tiếp
- các bản ghi trực tiếp bởi những người viết tốc ký chuyên nghiệp
- Jabber chat
- web site bảng thông báo tại chỗ
- Bàn Giải đáp Thắc mắc APNIC tại chỗ
- chương trình trợ giúp các thành viên mới
- sự kiện của CEO

Các Cuộc họp Chính sách Mở rộng APNIC khuyến khích cả người tham gia tại chỗ và từ xa tham gia tích cực vào việc đề xuất chính sách. APNIC 18 là cuộc họp APNIC đầu tiên mà tại đó một đề xuất chính sách trực tiếp được trình bày bởi một người tham gia từ xa thông qua điện thoại trong khi các bản trình bày được



hiển thị tại chỗ. Người trình bày từ xa sau đó có thể trả lời những ý kiến đóng góp từ những người tham dự tại chỗ. Những người tham dự tại chỗ và từ xa có thể xem các bản ghi và video trực tiếp của các bài trình bày tại cuộc họp trong thời gian thực tế. Tư liệu video có sẵn trong vòng một ngày kể từ mỗi phiên họp.

Chương trình tài trợ APNIC

Chương trình tài trợ này nhằm đến nhân viên chính từ các tổ chức phát triển và cung cấp dịch vụ Internet ở các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt là những người chịu trách nhiệm quản lý nguồn tài nguyên Internet (như địa chỉ IP, các thông số Hệ thống Độc lập, và dữ liệu đăng ký định tuyến).

Chương trình tài trợ APNIC thứ hai cho phép 14 nghiên cứu sinh đến từ Samoa, American Samoa, Sri Lanka, Indonesia, Nauru, Papua New Guinea, Bangladesh, Philippines, Pakistan, và Fiji tham dự các hội thảo và Cuộc họp Chính sách Mở rộng tại APNIC 18. Chương trình này được tài trợ bởi Softbank BB Nhật Bản và bởi 15% tổng đóng góp tài trợ nhận được cho APNIC 18.

Các cuộc họp APNIC sắp tới

APNIC 19 sẽ được tổ chức như một cuộc hội thảo của APRICOT 2005 ở Kyoto, Nhật Bản, từ 21 đến 25 tháng Hai năm 2005. Vào thời điểm phát hành, Hội đồng Quản trị đang thẩm định các đề xuất để tổ chức APNIC 20 vào quý ba năm 2005.

Tất cả các thông tin về Cuộc họp Chính sách Mở rộng APNIC có tại: <http://www.apnic.net/meetings>



Những người tham dự hội thảo trong suốt thời gian diễn ra APNIC 18 ở Fiji.

Sự kiện mở đầu của CEO tại APNIC 18 đã được phát triển để các CEO và chuyên viên cao cấp của các tổ chức Internet có thể thảo luận các vấn đề quan tâm chung cũng như trao đổi quan điểm và kinh nghiệm.



Phát triển chính sách

Quy trình phát triển chính sách

Các chính sách của APNIC đã được phát triển bởi các thành viên APNIC và cộng đồng Internet rộng hơn trong một quy trình thảo luận và nhất trí cởi mở. Các đề xuất chính sách được đưa vào danh sách gửi thư SIG ít nhất là một tháng trước khi diễn ra các cuộc họp APNIC. Theo sau việc thảo luận và phê chuẩn tại các cuộc họp APNIC, các đề xuất được đăng nhập trở lại vào danh sách gửi thư cho một thời kỳ góp ý bổ sung kéo dài tám tuần. Sau thời gian góp ý này, Hội đồng Quản trị APNIC xác nhận các đề xuất chính sách đạt được sự nhất trí của cộng đồng. Thời hạn kéo dài này được thiết lập để cho phép tất cả các thành viên của cộng đồng Internet, chứ không chỉ những người tham dự các cuộc họp APNIC, chủ động tham gia vào việc phát triển chính sách.

Những thay đổi chính sách và cập nhật liên quan trong năm 2004

Làm sạch các chức năng không thỏa đáng (prop-004-v001)

Tại APNIC 16 năm 2003, Ban thư ký APNIC được ủy quyền vô hiệu hóa các chức năng nghịch đảo DNS không thỏa đáng trong Cơ sở dữ liệu APNIC Whois. Dự án này bắt đầu vào năm 2004 và sẽ tiếp tục vào năm 2005.

Chính sách IANA để phân phối các khối IPv6 cho các Cơ quan Đăng ký Internet Khu vực (prop-005-v003)

Năm 2003, các RIR đưa ra một đề xuất rằng IANA phân phối các khối IPv6 lớn hơn cho các RIR để có được các kỹ thuật quản lý địa chỉ hiệu quả hơn. Một phiên bản đề xuất đã hiệu chỉnh được trình bày tại APNIC 18 năm 2004 và đạt được sự nhất trí chấp nhận đề xuất về cơ bản. Một vài chi tiết của đề xuất vẫn còn được tranh luận trên danh sách gửi thư về Chính sách SIG và được phối hợp với các RIR.

Phân phối IPv4 của IANA cho RIR (prop-008-v001)

Năm 2003, Hội đồng Quản trị APNIC đã phê chuẩn chính sách này sau khi đạt được sự nhất trí tại AMM ở APNIC 16.

Năm 2004, xác nhận sau đây của các cộng đồng RIR khác, Hội đồng Quản lý Địa chỉ (AC) của Tổ chức Hỗ trợ Quản lý Địa chỉ Internet (ASO) đạt được sự nhất trí để chuyển tiếp chính sách tới Hội đồng ICANN để phê chuẩn.

Quy mô phân phối tối thiểu IPv4 (prop-014-v001)

Tại APNIC 17, có sự nhất trí hạ thấp quy mô phân phối IPv4 tối thiểu xuống /21 và hạ thấp tiêu chuẩn phù hợp. Một LIR giờ đây có thể nhận phân phối IPv4 nếu nó có thể chứng minh nhu cầu tức thời /23 và cung cấp kế hoạch chi tiết để sử dụng /22 trong một năm.

Phân phối IPv6 cho các mạng khép kín (prop-015-v001)

Trong tài liệu chính sách IPv6 toàn cầu được các cộng đồng RIR phát hành vào năm 2002, không nêu rõ rằng việc phân phối có thể được thực hiện cho các mạng mà đã không định tuyến phạm vi địa chỉ trên Internet toàn cầu. Tại APNIC 17, đã đạt được sự nhất trí làm

rõ điều này và đặc biệt cho phép việc phân phối IPv6 cho các mạng khép kín, nếu các tiêu chuẩn phù hợp khác được đáp ứng.

Phân phối IPv6 cho các mạng IPv4 (prop-016-v001)

Tài liệu chính sách IPv6 toàn cầu nêu rằng những việc phân phối lớn hơn quy mô phân phối ban đầu có thể được điều chỉnh bằng cách dẫn chứng bằng tài liệu về cơ sở hạ tầng IPv4 hiện hữu. Tại APNIC 17, đã đạt được sự nhất trí làm rõ những tiêu chuẩn này.

Bảo vệ các hồ sơ nguồn trước đây trong Cơ sở Dữ liệu APNIC Whois (prop-018-v001)

Chính sách này, đã nhận được sự nhất trí năm 2003, được thực hiện vào tháng Mười Hai năm 2004. Tất cả các hồ sơ nguồn trước đây hiện được người bảo trì APNIC-HM bảo vệ, một thông lệ phù hợp với việc quản lý các nguồn tài nguyên hiện hữu. Để đảm bảo sự nguyên vẹn của thông tin, APNIC sẽ không cập nhật thông tin trước đây trong Cơ sở Dữ liệu APNIC Whois cho đến khi người sử dụng nguồn chứng minh được quyền của tổ chức đối với các nguồn tài nguyên và đi vào thỏa thuận chính thức với APNIC với tư cách người sử dụng tài khoản thành viên hay không phải thành viên. Chính sách này không ngăn cản những người sử dụng nguồn tiếp tục dùng những nguồn tài nguyên trước đây của họ.

Mở rộng vùng phân phối ban đầu cho những người sử dụng vùng địa chỉ IPv6 hiện hữu (prop-021-v001)

Đã có được sự nhất trí tại APNIC 18 cho phép những người sử dụng địa chỉ IPv6 hiện hữu tận dụng chính sách được mô tả trên đây trong 'phân phối IPv6 cho các mạng IPv4 (prop-016-v001)' để mở rộng quy mô phân phối IPv6 ban đầu của họ dựa trên cơ sở hạ tầng IPv4.

Đề xuất hủy bỏ những khoản phí dư thừa trong việc phân phối IPv6 (prop-022-v001)

Đã có sự nhất trí về đề xuất điều chỉnh phương pháp tính phí theo 'mỗi địa chỉ' IPv6 để thông lệ tính nhiều phí các NIR cho cùng một phạm vi địa chỉ sẽ được hủy bỏ. Cơ cấu phí mới sẽ được thực hiện trong năm 2005.

Đề xuất về dịch vụ IPv6 IRR tại APNIC (prop-025-v001)

Đã có sự nhất trí về đề xuất để APNIC thực hiện việc Đăng ký Định tuyến IPv6. APNIC đã duy trì Đăng ký Định tuyến IPv4 như một phần của Cơ sở Dữ liệu APNIC Whois từ năm 2002.

Quy mô phân phối tối thiểu IPv4 cho các nền kinh tế Châu Phi

Hội đồng Quản trị APNIC có khả năng ra quyết định thay mặt các thành viên trong các Cuộc họp Chính sách Mở rộng. Năm 2004, Hội đồng Quản trị APNIC đã quyết định sửa đổi các tiêu chuẩn và quy mô phân phối IPv4 tối thiểu cho các LIR trong khu vực Châu Phi. Những thay đổi này được thực hiện để APNIC được xếp vào hàng có các tiêu chuẩn ứng dụng cho các nền kinh tế Châu Phi bởi ARIN và RIPE NCC để hướng tới việc thiết lập AfriNIC chính thức.

Quy trình đề xuất chính sách cá nhân có tại:
<http://www.apnic.net/docs/policy/proposals>

**Special Interest Groups (SIGs) in 2004**

SIG	Chair	Co-chairs
Database	Xing Li	Hakikur Rahman
DNS operations	Joe Abley	n/a
IX	Philip Smith	Che Hoo Cheng
IPv6 technical	Kazu Yamamoto	Jun Murai (until September) Tomohiro Fujisaki & Tao Chen (from November)
NIR	Maemura Akinori	David Chen & Izumi Okutani (from August)
Policy	Takashi Arano	Kenny Huang Yong Wan Ju (until August) Toshiyuki Hosaka (from August)
Routing	Philip Smith	Randy Bush



Những người tham dự trong IPv6 SIG tại APNIC 18.

Các nhóm công tác hoạt động năm 2004**Nhóm công tác hướng dẫn IPv4**

Do Yi Lee đứng đầu, nhóm công tác hướng dẫn IPv4 được đề xuất tại APNIC 18 ở Fiji để xem xét và triển khai các hướng dẫn về cáp và mạng DSL trong tài liệu này - các hướng dẫn 'APNIC cho các yêu cầu chỉ định và phân phối IPv4'.

Nhóm công tác hướng dẫn IPv6

Do Akira Nakagawa, Billy MH Cheon, và Toshiyuki Hosaka đứng đầu, nhóm công tác này được thành lập vào tháng Mười năm 2003, sau quyết định tại APNIC 16 nhằm soạn thảo các hướng dẫn để bổ sung tài liệu chính sách toàn cầu - 'chính sách chỉ định và phân phối địa chỉ IPv6'. Tại APNIC 17, nhóm công tác này đã trình bày tài liệu hướng dẫn dự thảo cho Chính sách SIG. Tài liệu hướng dẫn hoàn chỉnh - 'hướng dẫn APNIC cho các yêu cầu chỉ định và phân phối địa chỉ IPv6', được xuất bản vào tháng Bảy năm 2004.

Phát triển truyền thông**Khảo sát thành viên và cổ đông**

Năm 2004, Hội đồng Quản trị APNIC EC đã thực hiện cuộc khảo sát cổ đông và thành viên APNIC độc lập lần thứ ba để đáp lại những phát triển gần đây trong môi trường Internet như WSIS và việc triển khai IPv6 lớn hơn. Bản câu hỏi khảo sát đã yêu cầu những người tham gia đánh giá và góp ý về các hoạt động hiện tại và có thể xảy ra trong tương lai.

Bản câu hỏi này được phát triển bởi các nhà tư vấn khảo sát, KPMG, với sự hỗ trợ của các nhóm thành viên ở Tokyo, Hồng Kông, và Delhi. Tổng cộng, cuộc điều tra đã nhận được sự phản hồi của 245 cá nhân từ 27 nền kinh tế, trong đó trừ một người còn tất cả đều là những người sử dụng tài khoản với tư cách là thành viên hiện tại của APNIC.

Báo cáo của các nhà tư vấn, phát hành tại APNIC 18 ở Fiji, cung cấp một bản tóm tắt toàn diện về tầm rộng của những câu trả lời nhận được và những vấn đề được nêu ra. Đáp lại báo cáo này, Hội đồng Quản trị APNIC đã chú ý đến những câu trả lời nói chung là tích cực được báo cáo trong kết quả khảo sát và yêu cầu Ban thư ký xem xét thực hiện những thay đổi vào năm 2005 đối với các dịch vụ hiện nay dựa trên những vấn đề được xác định trong cuộc điều tra khảo sát.

Thông tin về các cuộc khảo sát cổ đông APNIC có tại:
<http://www.apnic.net/survey>

Tái cơ cấu Ban thư ký

Việc hoạch định chiến lược trong suốt năm 2004 dẫn đến một số thay đổi cơ cấu trong Ban thư ký. Quan trọng nhất trong số này là việc bổ sung một vị trí nhân viên cao cấp mới với chức danh Giám đốc Truyền thông.

Vị trí quản lý cao cấp này, trực tiếp dưới quyền Tổng Giám đốc, sẽ chịu trách nhiệm điều phối các hoạt động liên quan đến truyền thông bên ngoài xuyên suốt tổ chức, cũng như có trách nhiệm quản lý ngang hàng đối với một số phòng ban APNIC.

Việc hoạch định chiến lược của APNIC là một quy trình liên tục, và sẽ tiếp tục vào năm 2005 với sự kết hợp thông tin phản hồi từ cuộc khảo sát thành viên gần đây, cùng với các hoạt động và dự án khác.



Anne Lord, chính thức là Trưởng phòng Quan hệ Đối ngoại Chính sách, hiện nay đã được bổ nhiệm vào vị trí mới là Giám đốc Truyền thông APNIC.



Apster

Apster, bản tin nội bộ cho các thành viên APNIC và cộng đồng Internet, được phát hành lần đầu tiên vào năm 2001. Trong bốn năm phát hành, Apster liên tục cung cấp những bài viết giàu thông tin và kích thích tư duy cho cộng đồng về những vấn đề bao gồm:

- Internet ở Malaysia
- Internet ở các đảo Thái Bình Dương
- ENUM
- Thiết lập địa chỉ IP ở Trung Quốc
- Phát triển DNSSEC
- Quản trị Internet

Apster cũng là một phương tiện quan trọng để các thành viên theo kịp những thay đổi về chính sách, các sự kiện khu vực, và tin tức Ban thư ký.

Tất cả các thành viên APNIC nghiêm nhiên được đăng ký nhận Apster.

Apster có thể tải xuống từ:
<http://www.apnic.net/apster>

Các hoạt động mở rộng

Ban thư ký APNIC liên tục nỗ lực cải thiện phạm vi và tính hiệu quả các hoạt động của mình khắp khu vực. Các khóa học đào tạo, các chương trình học bổng hữu nghị, và các kênh truyền thông như Apster là tất cả những cách đáp ứng mục tiêu này. APNIC cũng tham gia vào các hoạt động của những cộng đồng kỹ thuật khác trong khu vực để gặp gỡ những tổ chức và cá nhân không thể có cơ hội tham dự các sự kiện APNIC. Cụ thể là, các hoạt động mở rộng được hướng dẫn cho các cộng đồng ở các nước đang phát triển.

Sự quan tâm của APNIC đối với cộng đồng Internet đang tăng vọt ở Nam Á được tăng cường vào năm 2004 với việc bổ nhiệm Chuyên viên Nghiên cứu và Quan hệ Đối ngoại cho Nam Á. Điều này đã giúp đưa ra Biên bản Ghi nhớ Thông hiểu (MoU) rằng APNIC đã đưa vào hoạt động bốn hiệp hội ISP chính trong khu vực, bao gồm Hiệp hội ISP của Ấn Độ, Hiệp hội ISP của Bangladesh, Hiệp hội ISP của Pakistan, và Hiệp hội ISP của Nepal. Những MoU này sẽ tạo cơ hội tìm hiểu và chia sẻ thông tin cho thành viên của APNIC, các hiệp hội ISP, và cộng đồng Internet nói chung.

Bản dịch

Năm 2004, Ban thư ký APNIC liên tục xuất bản những tài liệu APNIC quan trọng bằng những ngôn ngữ của khu vực Châu Á Thái Bình Dương để hỗ trợ cho các thành viên của cộng đồng mà ngôn ngữ chính không phải là tiếng Anh. Ban thư ký đã nhận sự hỗ trợ có giá trị từ các NIR và các thành viên khác trong việc triển khai những bản dịch này. Những tài liệu APNIC được chọn hiện có sẵn với các ngôn ngữ sau: tiếng Bahasa Indonesia, tiếng Trung Quốc (đơn giản), tiếng Trung Quốc (truyền thống), tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc, tiếng Thái, và tiếng Việt.

Các tài liệu dịch có sẵn tại:
<http://www.apnic.net/trans>

Phát triển cơ sở hạ tầng và các dự án lớn

Năm 2004, đội ngũ nhân sự APNIC liên tục phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật để có được những dịch vụ bên ngoài mở rộng và mềm dẻo hơn, và một mạng lưới Ban thư ký hiệu quả và an toàn hơn. Dưới đây mô tả một số trong những phát triển quan trọng nhất. Các hoạt động khác, như dự án Chuyển giao Đăng ký Sớm (ERX) và triển khai server gốc, được trình bày chi tiết ở những phần khác của báo cáo này.

MyAPNIC

MyAPNIC cung cấp cho những người sử dụng tài khoản APNIC cách an toàn để truy cập thông tin cá nhân và tăng phạm vi dịch vụ APNIC. Dịch vụ này, được giới thiệu lần đầu vào năm 2002, vẫn đang tiếp tục phát triển. Phiên bản 1.3 đã được giới thiệu sớm vào năm 2004, và bao gồm những đặc điểm mới như:

- những phương tiện tải lên và tải xuống hàng loạt
- một đơn yêu cầu IPv4 qua mạng, đơn giản
- kính nhìn
- theo dõi yêu cầu

Trong cả năm, một số cập nhật khác đã được thực hiện, bao gồm:

- đăng ký chức năng DNS ngược đảo
- quản lý tình trạng nguồn công khai/bảo mật

Hạng mục 'liên hệ chính của tổ chức' được Ban thư ký APNIC giới thiệu vào năm 2003 để kiểm tra các đặc quyền hành chính trên mọi lĩnh vực của một tài khoản MyAPNIC. Hơn 75% thành viên APNIC hiện có mối liên hệ chính của tổ chức đối với dịch vụ MyAPNIC.

Các kế hoạch cập nhật MyAPNIC năm 2005 bao gồm:

- một đơn yêu cầu địa chỉ IP mới, dễ sử dụng
- một công cụ hiển thị lược sử sự thu hồi và thông báo định tuyến
- một giao diện hệ thống mới cho phép tự động cập nhật cơ sở dữ liệu thông qua MyAPNIC

Trong công việc liên quan, Trưởng phòng Phân phối, hệ thống phụ trợ được Ban thư ký APNIC sử dụng để quản lý các nguồn tài nguyên và các tài khoản thành viên đã nhận được một số cập nhật quan trọng trong năm 2004.

Các hệ thống và cơ sở hạ tầng Ban thư ký

Nhân viên vận hành mạng của APNIC đã làm việc tích cực trong suốt năm 2004 để đạt nhiều tiến bộ quan trọng trong cơ sở hạ tầng Ban thư ký nội bộ. Những tiến bộ này bao gồm:

- các hệ thống truyền thông nội bộ được cải thiện
- cập nhật hệ thống Cấp Chứng chỉ APNIC và cài đặt mô-đun phần cứng bằng mật mã
- cải thiện và duy trì các hệ thống quản lý thành viên nội bộ



- hoàn tất phân tích lượng công việc trong việc tham gia thành viên và các chu trình tính hóa đơn (điều này sẽ hỗ trợ các dự án phát triển mới trong 18 tháng tới)
- thực hiện công nghệ đóng gói để phân phối dễ dàng các hệ thống cho những tổ chức khác

Nhóm phần mềm APNIC cũng đã hoàn tất một việc nâng cấp quan trọng cho hệ thống quản lý sự kiện APNIC, mà hiện đang được các tổ chức khác sử dụng như APRICOT và SANOG.

Ban thư ký hiện đang trong quá trình thực hiện một hạng mục đồng địa điểm mới ở Brisbane, nâng cấp các dịch vụ ngoài phạm vi dự án ở Nhật Bản và Hồng Kông, và thực hiện những thay đổi khác để cải thiện tình trạng vận hành và khắc phục thảm họa.

Làm sạch các chức năng không thỏa đáng

Một chính sách mới cho phép Ban thư ký làm sạch những chức năng nghịch đảo DNS không thỏa đáng trong Cơ sở Dữ liệu APNIC Whois đã đi vào hoạt động vào cuối năm 2004. Phòng Kỹ thuật của Ban thư ký sẽ hỗ trợ chi tiết cho dự án và những cải thiện trong số liệu thống kê không thỏa đáng về DNS tại APNIC 19 vào tháng Hai năm 2005.

Thông tin chi tiết về việc làm sạch các chức năng không thỏa đáng trong Cơ sở Dữ liệu APNIC Whois có tại:
<http://www.apnic.net/services/rev-dellame-delegation-response.html>

Dự án CRISP

CRISP, hay Giao thức Dịch vụ Thông tin Đăng ký Chéo, trình bày thế hệ tiếp theo của các công cụ thông tin whois.

Dựa trên XML, giao thức này cung cấp một số thuận lợi cho các dịch vụ whois hiện hữu:

- CRISP có thể được thực hiện chung bởi tất cả các RIR và sẽ tạo cho người sử dụng quan điểm liên kết, nhất quán về dữ liệu được quản lý đăng ký cho toàn bộ mạng Internet.
- CRISP thống nhất quan điểm về dữ liệu cho cả việc quản lý nguồn thông số lẫn việc quản lý tên miền.
- CRISP sẽ không gạt bỏ các dịch vụ whois hiện hữu, mà những dịch vụ này sẽ tiếp tục tồn tại trong một thời gian, nhưng thay vào đó sẽ là một dịch vụ mới, cung cấp dữ liệu từ một phạm vi các nguồn đăng ký.

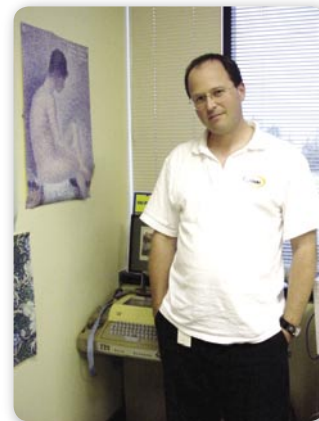
Năm 2004, nhóm công tác IETF CRISP, trong đó Trưởng phòng dịch vụ Kỹ thuật APNIC, George Michaelson, hiện là đồng chủ tọa, đã ban hành RFC đầu tiên - tài liệu đặc tính kỹ thuật yêu cầu RFC 3707. Tài liệu này đã được nối tiếp trong những ngày đầu

của năm 2005 với ba RFC định rõ cách hoạt động tên miền, việc phân tầng cho CRISP đến BEEP, và giao thức cốt lõi. Nhiều RFC hơn dự kiến sẽ tiếp tục vào năm 2005, bao gồm một hồ sơ định tuyến CRISP, là sáng kiến của các thành viên từ khu vực APNIC.

Các dịch vụ CRISP dự kiến sẽ được cung cấp vào năm 2005, với NRO cung cấp bối cảnh thực hiện và điều phối chung giữa các RIR. APNIC mong muốn thực hiện các dịch vụ CRISP theo hình thức thử nghiệm trong suốt thời gian tồn tại của nhóm công tác, và sẽ hoàn toàn tham gia vào việc phát triển và triển khai giao thức cho những năm tới.

Tất cả các RFC do nhóm công tác CRISP phát hành đều có sẵn từ chương trình nhân bản tài liệu APNIC IETF ở:
<http://ftp.apnic.net/ietf/ietf-mirror>

Thông tin chi tiết về CRISP có ở trang chủ về nhóm công tác tại:
<http://www.ietf.org/html.charters/crisp-charter.html>



Trưởng phòng Dịch vụ Kỹ thuật APNIC, George Michaelson, hiện đang giữ chức lãnh đạo nhóm công tác IETF CRISP.

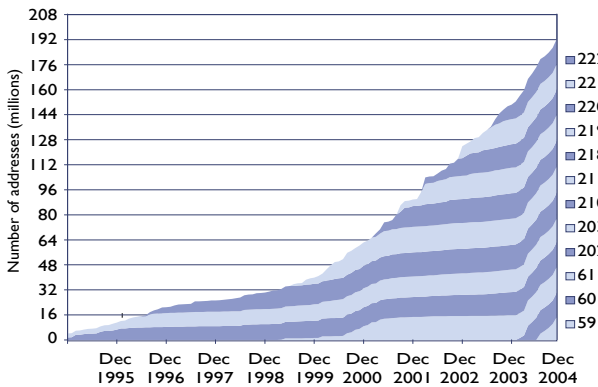


Tình trạng nguồn

Vùng địa chỉ IPv4

Nhu cầu vùng địa chỉ IPv4 tăng lại vào năm 2004. Mức độ phân phối IPv4 của APNIC trong năm này là 2,58 /8s (so với 1,98 năm 2003 và 1,25 năm 2002).

Total IPv4 allocated (cumulative, by /8 range)



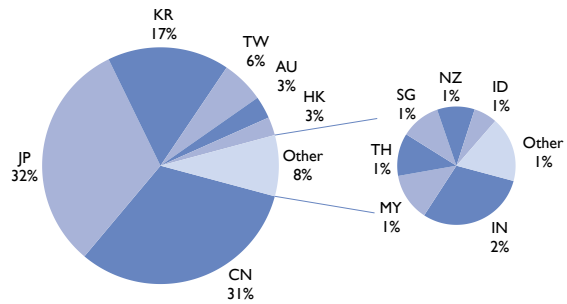
APNIC đã nhận /8 dải sau từ IANA trong năm 2004: 058/8 và 059/8 (cả hai đều vào tháng Tư).

APNIC IPv4 address space, allocated and available

/8 range	Allocated	% Allocated	% Available
059	14753792	87.94%	12.06%
060	15560704	92.75%	7.25%
061	16408576	97.80%	2.20%
163	65536	0.39%	99.61%
166	65536	0.39%	99.61%
196	10240	0.06%	99.94%
202	15744256	93.84%	6.16%
203	10939136	65.20%	34.80%
210	16310272	97.22%	2.78%
211	16777216	100.00%	0.00%
218	16408576	97.80%	2.20%
219	16654336	99.27%	0.73%
220	15974400	95.21%	4.79%
221	16359424	97.51%	2.49%
222	16162816	96.34%	3.66%
Totals	188194816	74.78%	25.22%

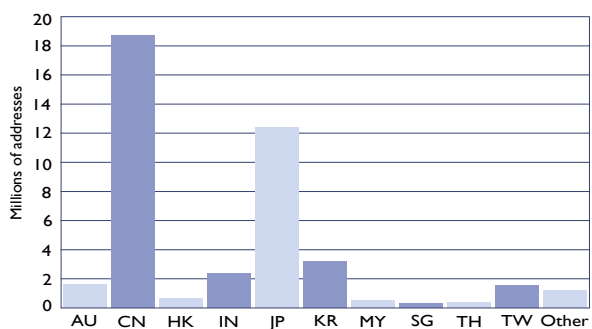
Việc phân phối vùng địa chỉ IPv4 liên quan khắp khu vực Châu Á Thái Bình Dương vẫn khá ổn định trong vài năm, với Trung Quốc, Nhật Bản, và Hàn Quốc nắm giữ quy mô phân phối địa chỉ lớn nhất.

Total distribution of IPv4 allocations (by economy)



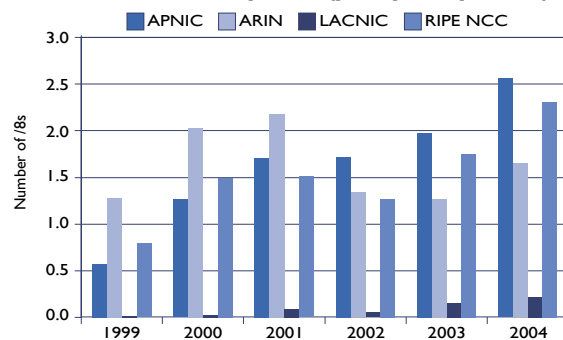
Năm 2004, Trung Quốc là thị trường tiêu thụ đơn lẻ lớn nhất về vùng địa chỉ IPv4 trong khu vực này, tiếp theo là Nhật Bản. Theo xu hướng hiện nay, có khả năng Trung Quốc sẽ nhanh chóng nắm giữ nhiều địa chỉ IPv4 hơn bất kỳ nền kinh tế nào khác trong khu vực này.

IPv4 addresses allocated in 2004 (by economy)



So sánh với các báo cáo phân phối từ những RIR khác cho thấy trong ba năm qua, khu vực Châu Á Thái Bình Dương đã sử dụng vùng địa chỉ IPv4 nhiều hơn bất cứ khu vực nào khác.

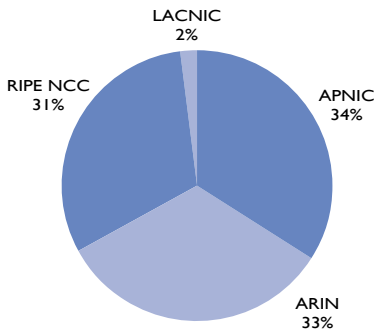
IPv4 allocations by RIRs (yearly comparison)





Khu vực Châu Á Thái Bình Dương hiện sử dụng vùng địa chỉ IPv4 nhiều hơn bất cứ vùng nào khác.

Total global distribution of IPv4 allocations (by RIR)



Dự án ERX đi đến kết thúc

Được bắt đầu vào tháng Một năm 2003, dự án Chuyển giao Đăng ký Sớm (ERX) đang được thực hiện trong hai năm qua. Đây là một nỗ lực phối hợp, xuyên RIR để chuyển các hồ sơ whois cho nguồn Internet được đăng ký trước khi xuất hiện các RIR vào cơ sở dữ liệu whois của RIR ở khu vực dựa vào người đăng ký.

Khối mặng cuối cùng được đề cập dưới dự án này là 192/8, dự kiến sẽ được chuyển giao hoàn toàn vào đầu năm 2005.

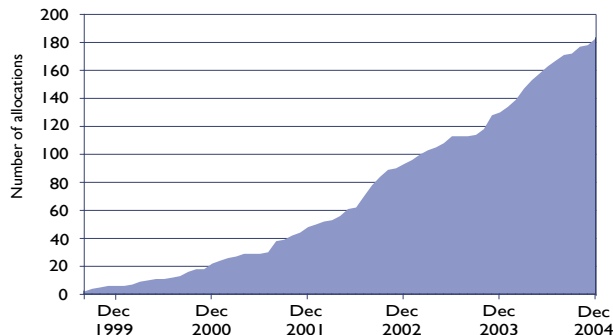
AfriNIC có thể đòi hỏi một quy trình chuyển giao giống như ERX nhỏ được thực hiện sớm vào năm 2005, sẽ được hoàn tất đúng lúc để được chấp nhận chính thức là một RIR.

Thông tin chi tiết về dự án ERX và vai trò của APNIC có tại: <http://www.apnic.net/db/erx>

Vùng địa chỉ IPv6

Số điểm phân phối IPv6 do APNIC thực hiện tăng từ 37 năm 2003 lên 56 năm 2004. Những điểm phân phối này được thực hiện trong năm 2004 tương đương 12,17 /23 dải.

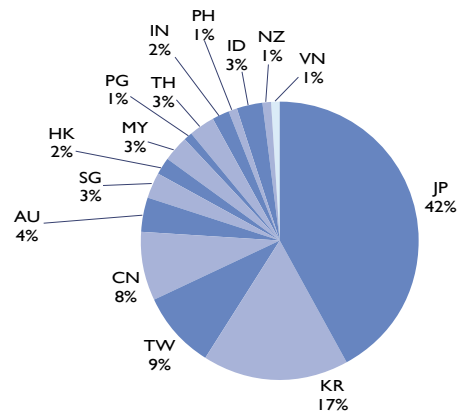
Total IPv6 allocations (cumulative)



Năm 2004, IANA phân phối cho APNIC các dải IPv6 là 2001:4400::/23, 2001:8000::/19, và 2001:A000::/20.

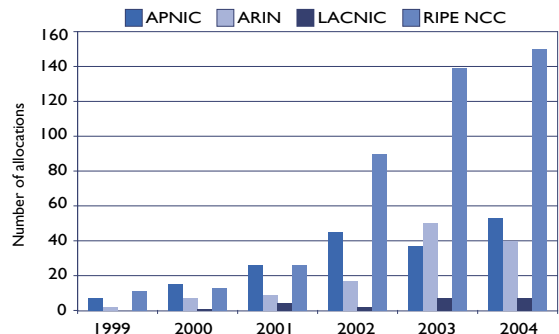
Số nền kinh tế Châu Á Thái Bình Dương sử dụng phân phối IPv6 tăng lên năm 2004 từ 14 đến 15, tiếp theo điểm phân phối đầu tiên đến Việt Nam.

Total distribution of IPv6 allocations (by economy)



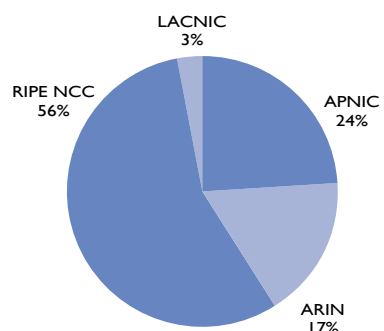
Nhu cầu IPv6 trong các khu vực APNIC, LACNIC, ARIN vẫn tương đối ổn định trong ba năm qua (mặc dù có hơi sụt giảm về nhu cầu ở khu vực ARIN). Khu vực RIPE tiếp tục chứng tỏ sự gia tăng về nhu cầu đối với IPv6.

IPv6 allocations by RIRs (yearly comparison)



Khu vực RIPE hiện nắm giữ 56% tổng vùng địa chỉ IPv6 được phân phối. Khu vực Châu Á Thái Bình Dương hiện giữ 24% vùng địa chỉ IPv6 được phân phối trên phạm vi toàn cầu.

Total global distribution of IPv6 allocations (by RIR)



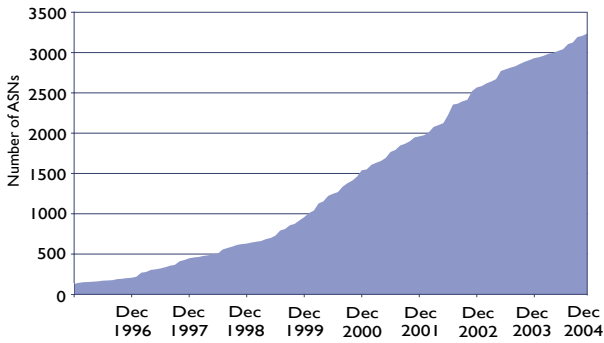


Thông số AS

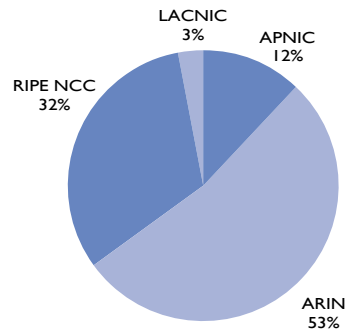
Nhu cầu ASN ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương tiếp tục giảm xuống mức nghiêm trọng. Năm 2004, APNIC chỉ thiết lập 329 ASN (giảm so với 403 năm 2003 và 584 năm 2002).

Đóng góp toàn cầu của ASN đã khác biệt đáng kể so với năm qua - khu vực ARIN tiếp tục nắm giữ đa số các ASN được thiết lập, tiếp theo là khu vực RIPE. Cả hai khu vực APNIC và LACNIC chỉ tiêu thụ được 15% tổng số ASN được thiết lập.

Total ASN assignments (cumulative)



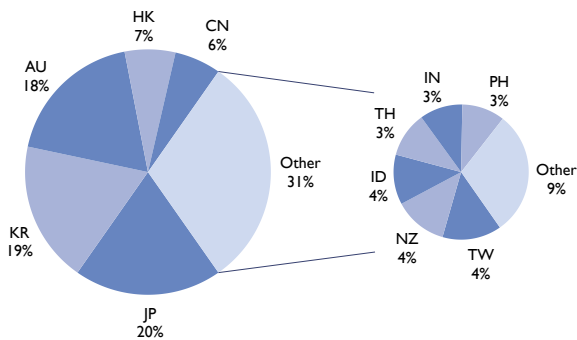
Total global distribution of ASN assignments (by RIR)



Đóng góp tổng thể của ASN khắp khu vực hầu như vẫn không đổi từ năm trước, với Nhật Bản, Hàn Quốc, và Australia vẫn nắm giữ số ASN lớn nhất.

APNIC có một nơi giải đáp thắc mắc tại mỗi cuộc họp APNIC để cung cấp dịch vụ cá nhân cho những ai có thắc mắc về nhu cầu nguồn tài nguyên hay yêu cầu thành viên. Nơi giải đáp thắc mắc cũng sẵn sàng phục vụ cả năm qua số điện thoại (+61-7-3858-3188) hoặc email. <helpdesk@apnic.net>.

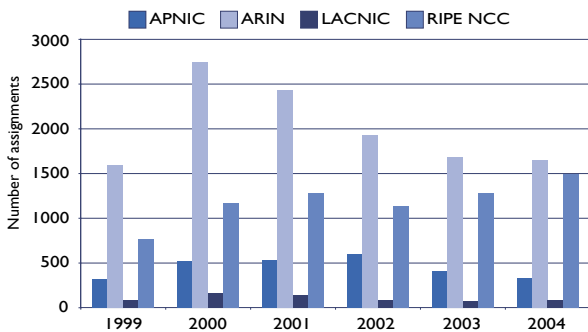
Total distribution of ASNs (by economy)



Mặc dù nhu cầu ASN đang giảm trong khu vực này từ năm 2002, nó vẫn tăng đều ở khu vực RIPE trên cùng kỳ. Tại khu vực ARIN, sự sụt giảm nhu cầu từ năm 2000, giờ có dấu hiệu chững lại. Nhu cầu ở khu vực LACNIC ổn định ở mức tương đối thấp.



ASN assignments by RIRs (yearly comparison)





Financial reports

As was the case in the previous year, the financial environment in 2004 was characterised by fluctuations in the exchange rate around a relatively low US dollar. However, because most of APNIC's income is in US dollars and most of its expenses are in AU dollars, APNIC's invested capital reserve is structured to protect the overall financial position from such fluctuations. By the end of 2004, despite the exchange rate position and a slightly reduced membership growth rate, APNIC managed to achieve a modest surplus of US\$20,337. The following financial reports have been audited by PricewaterhouseCoopers.

Consolidated statement of financial position

	Year end 2004 (US\$)	Year end 2003 (US\$)	% change from 2003
Exchange rate	0.7835	0.7521	4%
Current assets			
Cash	3,691,561	3,716,177	-1%
Term deposit investment	2,585,550	2,256,300	15%
Receivables	510,816	364,395	40%
Advance payment	128,152	122,415	5%
Other	25,169	23,193	9%
Total current assets	6,941,248	6,482,480	7%
Non-current assets			
Other financial assets	663,273	544,351	22%
Property, plant, and equipment	1,074,177	1,007,453	7%
Long term deposit investment	783,500	752,100	4%
Total non-current assets	2,520,950	2,303,904	9%
Total assets	9,462,198	8,786,384	8%
Current liabilities			
Accrued expenses	517,170	397,155	30%
GST withholding	11,649	11,623	0%
Provisions	300,228	127,877	135%
Unearned revenue	2,061,047	1,961,779	5%
Total liabilities	2,890,094	2,498,434	16%
Equity			
Share capital	0.78	0.75	4%
Retained earnings	6,572,103	6,287,949	5%
Total equity	6,572,104	6,287,950	5%
Total liabilities & equity	9,462,198	8,786,384	8%

Notes:

The consolidated statements of financial position, activities, and cashflows are the consolidation of the APNIC Pty Ltd accounts translated into US\$.

For a better understanding of APNIC Pty Ltd's financial position and performance, as represented by the results of its operations and its cashflows for the financial year ended 31 December 2004, the consolidated statement of financial position, activities, and cashflows should be read in conjunction with the annual statutory financial report and the audit report.

The amounts in this APNIC financial report are expressed in US\$. The exchange rate used to convert AU\$ amounts to US\$ in this report (0.7835), is based on the notes spot rate as at 31 December 2004, as provided by the Australian Taxation Office.



Consolidated statement of activities

	2004	2003	% change
	in US\$	in US\$	from 2003
Exchange rate (*)	0. 7380	0. 6538	13%
Revenue			
Interest received	282,928	195,950	44%
IP resource application fees	351,188	351,845	0%
Membership fees	3,510,392	3,409,078	3%
Non-member fees	27,686	80,994	-66%
Per allocation fees	635,180	418,275	52%
Reactivation fees	2,876	0	0%
Sundry income	78,007	31,319	149%
Sub-total	4,888,257	4,487,461	9%
Exchange rate gain/(loss)	83,843	(573,846)	-115%
Total revenue	4,972,100	3,913,615	27%
Expenditure			
Communication expenses	105,933	139,823	-24%
Depreciation expense	300,454	208,676	44%
Donation, contribution and sponsorship	65,562	17,110	283%
ICANN contract fees	172,016	115,622	49%
Meeting and training expenses	68,576	70,014	-2%
Membership fees	93,569	31,712	195%
Other operating expenses	1,319,305	1,106,419	19%
Professional fees	413,019	274,106	51%
Rent	219,749	191,427	15%
Salaries	2,108,829	1,660,573	27%
Total expenditure	4,867,012	3,815,482	28%
Operating surplus/(loss) before income tax expense	105,088	98,133	7%
Income tax expense	84,711	36,398	133%
Operating surplus/(loss) after income tax expense	20,377	61,735	-67%

Notes:

The exchange rate used to convert AU\$ amounts to US\$ in this report (0. 7380), is based on the average monthly average rate for year 2004 as provided by the Australian Taxation Office.



Consolidated statement of cashflows

For the year ended 31 December 2004

	2004 (US\$)	2003 (US\$)
Cash flows from operating activities		
Receipts from members and customers	4,592,177	3,620,069
Payments to suppliers and employees	(4,399,575)	(3,447,970)
	192,602	172,099
Interest received	254,418	170,938
Income tax (paid)/received	(20,916)	45,735
Net cash inflow from operating activities	426,104	388,772
Cash flows from investing activities		
Payments for equipment/furniture/office improvement	(408,821)	(642,758)
Payments for investment, long term deposits	(388,962)	(2,058,276)
Proceeds from sale of property, plant and equipment	0	0
Net cash outflow from investing activities	(797,783)	(2,701,034)
Net increase/(decrease) in cash held:	(371,679)	(2,312,262)
Cash at the beginning of the financial year	3,716,177	4,107,546
Effects of exchange rate changes on cash	347,063	1,920,893
Cash reserve at the end of the financial year	3,691,561	3,716,177

